

Số: 1348 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa lĩnh vực
văn hóa, thể thao và gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-BVHTTDL ngày 15/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ- BVHTTDL ngày 27/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 3657/QĐ- BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 3698/QĐ- BVHTTDL ngày 01/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực mỹ thuật, nhiếp ảnh triển lãm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 4005/QĐ-BVHTTDL ngày 22/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thư viện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-BVHTTDL ngày 04/01/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nhiếp ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-BVHTTDL ngày 15/01/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-BVHTTDL ngày 05/02/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thi đua khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của UBND Thành phố về việc phân cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Căn cứ Quyết định 6680/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố về việc thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 4610/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội.

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ủy quyền cho Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thể thao và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội tại Tờ trình số 138/TTr-SVHTT ngày 29/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao, trong đó: 01 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND Thành phố; 78 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao; 12 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện; 03 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện; 07 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 07/3/2023 và Quyết định số 2852/QĐ-UBND ngày 23/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội hết hiệu lực.

Điều 3. Giao Sở Văn hóa và Thể thao rà soát, xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này trình Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCTHĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: CVP, PCVP C.N.Trang,
các phòng: KSTTHC, KGVX, TTĐT;
- Trung tâm báo chí thủ đô Hà Nội;
- Lưu: VT, KSTTHC *(Quyển)*.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Sơn

Phụ lục**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO THÀNH PHỐ HÀ NỘI***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)***I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND THÀNH PHỐ
HÀ NỘI (01 TTHC)**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Thủ tục cấp giấy phép phân loại phim	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp qua cổng dịch vụ công quốc gia; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15/6/2022. - Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt động điện ảnh. - Quyết định số 261/QĐ-BVHTTDL ngày 15/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây viết tắt là Quyết định số 261/QĐ-BVHTTDL ngày 15/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO (78 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập (đã có kết quả xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép)	40 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2021; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thể thao thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội (sau đây gọi là Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội). - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày

						27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây viết tắt là Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).
02	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
03	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Thông tư số 16/2014/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành một số biểu mẫu thủ tục hành chính trong lĩnh vực thể dục, thể thao. - Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

04	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. - Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ủy quyền cho Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa, thể thao và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội (sau đây gọi là Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội). - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
05	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Đối với trường hợp xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng phải có ý kiến của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch, trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân 	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật; - Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật; - Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội; - Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội;

		dân cấp tỉnh cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.				- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
06	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/ 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật; - Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
07	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	- Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh. - Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh; - Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND thành phố về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2019 lĩnh vực Nội Vụ, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Giáo dục và Đào tạo (sau đây viết tắt là Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của Chủ

						<p>tịch UBND Thành phố);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 12/QĐ-BVHTTDL ngày 04/01/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nhiếp ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
08	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh. - Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh; - Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 12/QĐ-BVHTTDL ngày 04/01/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nhiếp ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
09	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu,	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công	Độ dài thời gian của một chương trình (vở diễn) biểu diễn	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động biểu diễn; - Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy

	trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)		Hoàn Kiếm, Hà Nội	trực tuyến	<p>nghệ thuật:</p> <p>1. Đến 50 phút 1.500.000đ</p> <p>2. Từ 51 đến 100 phút: 2.000.000đ</p> <p>3. Từ 101 đến 150 phút: 3.000.000đ</p> <p>4. Từ 151 đến 200 phút: 3.500.000đ</p> <p>5. Từ 201 phút trở lên: 5.000.000đ</p>	<p>định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác</p> <p>- Công văn số 409/UBND-KGVX ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố v/v triển khai thực hiện Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.</p> <p>- Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội.</p> <p>- Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội;</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2022 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).</p>
10	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua	Không	<p>- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động biểu diễn;</p> <p>- Công văn số 409/UBND-KGVX ngày</p>

			Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	dịch vụ công trực tuyến		05/02/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố v/v triển khai thực hiện Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn; - Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
11	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	19 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội; - Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố; - Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
12	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh	14 ngày kể từ ngày nhận được thông báo	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	- Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội; - Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố; - Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

13	Thủ tục thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019; - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện; - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện; - Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 4005/QĐ-BVHTTDL ngày 22/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thư viện thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Quyết định số 4005/QĐ-BVHTTDL ngày 22/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).
14	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019; - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện; - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất,

	công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam					chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện; - Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 4005/QĐ-BVHTTDL ngày 22/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
15	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không quy định	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11 /2019; - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện. - Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 4005/QĐ-BVHTTDL ngày 22/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
16	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	15 ngày xem xét thời hạn tổ chức đăng ký; 15 ngày cấp giấy chứng nhận.	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao. 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2021; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/9/2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản

						<p>văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa (sau đây gọi là Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19/2/2004 của Bộ Văn hóa-Thông tin hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; - Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07/6/2011 sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 3638/QĐ-BVHTTDL ngày 27/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Quyết định 3638/QĐ-BVHTTDL ngày 27/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).
17	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao. 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2021; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày

	hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương					04/01/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (sau đây gọi là Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ). - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
18	Thủ tục cấp giấy phép khai quật khảo cổ	03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2021; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ; - Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế thăm dò, khai quật khảo cổ. - Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07/6/2011 sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và

						Du lịch.
19	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2021; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04/01/2012 của Chính phủ; - Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19/02/2004 của Bộ VHTT hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
20	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	Thời gian thực hiện tại Thành phố Hà Nội: - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2021; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ;

		<p>và Hồ sơ hiện vật, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức thẩm định.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao quyết định việc gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các</p>				<p>- Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/12/ 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia;</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
--	--	---	--	--	--	--

		văn bản có liên quan đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.				
21	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	<p>Thời gian thực hiện tại Thành phố Hà Nội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 29 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và Hồ sơ hiện vật, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm tổ chức thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao quyết định việc gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân 	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2021; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia; - Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố; - Quyết định số 3638/QĐ-BVHTTDL ngày 27/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

		<p>dân Thành phố.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>				
22	<p>Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật</p>	<p>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2001;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009;</p> <p>- Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. (sau đây gọi là Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ).</p>

						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 22/2011/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện thành lập và hoạt động của cơ sở giám định cổ vật. - Thông tư số 02/2017/TT-BVHTTDL ngày 05/7/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chuẩn chuyên gia giám định cổ vật. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
23	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2021; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 22/2011/TT-BVHTTDL ngày 30/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về điều kiện thành lập và hoạt động của cơ sở giám định cổ vật; - Thông tư số 02/2017/TT-BVHTTDL ngày 05/7/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chuẩn chuyên gia giám định cổ vật;

						- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
24	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2021; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
25	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2021; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
26	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	15 ngày làm việc, trong đó: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định, kiểm	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2021; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ;

		<p>tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận hành nghề, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p>				<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
27	<p>Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích</p>	<p>- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề hết hạn sử dụng hoặc bị hỏng: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</p>	<p>Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</p>	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29/6/2021; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009; - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số

		<p>hợp lệ, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao xem xét, quyết định cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề, đồng thời báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp từ chối, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>- Đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận hành nghề bị mất hoặc bổ sung nội dung hành nghề: thời hạn cấp được thực hiện như quy định đối với trường hợp cấp mới.</p>				<p>quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
28	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm,	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<p>- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;</p> <p>- Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số</p>

			Hà Nội			<p>điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội (sau đây gọi là Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội). - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
29	Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật; - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

30	Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	<p>- Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao cấp giấy phép triển lãm, trường hợp không cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;</p> <p>- Trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định do triển lãm có nội dung không thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp, trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và thể thao có</p>	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<p>- Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm;</p> <p>- Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội.</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
----	---	---	--	--	-------	---

		văn bản trả lời.				
31	Thủ tục cấp Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	<p>- Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao cấp giấy phép triển lãm, trường hợp không cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;</p> <p>- Trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định do triển lãm có nội dung không thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp, trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận</p>	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<p>- Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm;</p> <p>- Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội.</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

		được hồ sơ hợp lệ.				
32	Thủ tục cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	<p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao cấp giấy phép triển lãm, trường hợp không cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;</p> <p>- Trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định do triển lãm có nội dung không thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp, trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận</p>	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<p>- Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm;</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

		được hồ sơ hợp lệ.				
33	Thủ tục cấp lại Giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	<p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa và Thể thao cấp giấy phép triển lãm, trường hợp không cấp Giấy phép phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;</p> <p>- Trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định do triển lãm có nội dung không thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp, trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận</p>	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<p>- Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm;</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>

		được hồ sơ hợp lệ.				
34	Thủ tục thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, nếu Sở Văn hóa và Thể thao không có văn bản trả lời thì tổ chức được tổ chức triển lãm theo các nội dung đã thông báo; Trường hợp phải thành lập Hội đồng thẩm định do triển lãm có nội dung không thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành văn hóa, thể thao và du lịch; triển lãm có quy mô quốc gia, quốc tế hoặc nội dung phức tạp, trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	- Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26/02/2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm; - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

		được Thông báo, Sở Văn hóa và Thể thao không có ý kiến trả lời bằng văn bản thì tổ chức được tổ chức triển lãm theo các nội dung đã thông báo.				
35	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/ 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động biểu diễn; - Công văn số 409/UBND-KGVX ngày 05/02/2021 của UBND Thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị định 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn; - Quyết định số 2717/QĐ-UBND ngày 23/6/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội; - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
36	Thủ tục ra nước ngoài dự	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Bộ phận Một cửa Sở Văn	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt

	thi người đẹp, người mẫu	đủ hồ sơ hợp lệ.	hóa và Thẻ thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến		động biểu diễn; - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
37	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	* Phí, lệ phí: Mức thu phí thẩm định cấp Giấy phép là 15.000.000 đồng/giấy	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
38	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường đối với trường hợp thay đổi chủ	-Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường; - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

					sở hữu là 500.000 đồng/giấy.	
39	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật quảng cáo ngày 21/6/2012. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo. - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo; - Thông tư 04/2018/TT-BXD ngày 20/5/2018 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời, QCVN 17:2018/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời. - Thông tư 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch sửa đổi bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số thông tư do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch ban hành. - Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy chế quản

						<p>lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội; - Quyết định số 3808/QĐ-BVHTTDL ngày 11/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quảng cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
40	Thủ tục thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật quảng cáo ngày 21/6/ 2012l - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo. - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo. - Thông tư số 04/2018/TT-BXD ngày 20/5/2018 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời, QCVN 17:2018/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời. - Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 của Ủy ban nhân dân Thành

						<p>phố Hà Nội về việc ban hành quy chế quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội v/v thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2019, lĩnh vực: Nội vụ, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Giáo dục và đào tạo. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
41	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao	02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp phải giám định văn hóa phẩm nhập khẩu tối đa không quá 12 (mười hai) ngày.	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hải quan số 54/2014/QH 13 ngày 23/6/2014. - Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. - Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25/3/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. - Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của

					<p>Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/ 7/ 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/ 04/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. - Thông tư số 09/2023/TT-BVHTTDL ngày 09/8/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định mã số hàng hóa theo danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. - Văn bản hợp nhất số 4225/VBHN-BVHTTDL ngày 18/9/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
--	--	--	--	--	---

						<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản hợp nhất số 5751/VBHN-BVHTTDL ngày 27/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa, đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. - Nghị định số 131/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/12/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh. - Quyết định số 261/QĐ-BVHTTDL ngày 15/02/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
42	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá	10 ngày làm việc. Trong trường hợp đặc biệt, thời gian giám định tối đa không quá 15 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hải quan số 54/2014/QH 13 ngày 23/6/2014. - Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. - Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày

	nhân, tổ chức cấp tỉnh				<p>25/3/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <p>- Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <p>- Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.</p> <p>- Thông tư số 09/2023/TT-BVHTTDL ngày 09/8/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định mã số hàng hóa theo danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;</p>
--	------------------------	--	--	--	---

						- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
43	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh	<p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời kết quả phê duyệt nội dung tác phẩm nhập khẩu. Trường hợp không phê duyệt nội dung tác phẩm, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý</p>	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	<p>1. Đối với tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tranh:</p> <p>- Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 300.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.</p> <p>- Từ tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm thứ 49: 270.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.</p> <p>- Từ tác phẩm thứ 50 trở đi: 240.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định, tối đa không quá 15.000.000</p>	<p>- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 260/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung văn hóa phẩm xuất khẩu, nhập khẩu.</p> <p>- Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Quyết định số 3698/QĐ-BVHTTDL ngày 01/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể</p>

		do.			<p>đồng.</p> <p>2. Đối với tác phẩm nhiếp ảnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 100.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định; - Từ tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm thứ 49: 90.000 đồng/tác phẩm/ lần thẩm định. - Từ tác phẩm thứ 50 trở đi: 80.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định. 	thao và Du lịch.
44	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Mức thu phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hải quan số 54/2014/QH 13 ngày 23/6/2014. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại Thương. - Thông tư số 08/2000/TT-BVHTT ngày 28/4/2000 của Bộ Văn hóa thông tin hướng dẫn quản lý trò chơi điện tử.

		<p>thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền sẽ có văn bản trả lời kết quả chấp thuận hoặc từ chối đề nghị nhập khẩu của Thương nhân và nêu rõ lý do.</p>			<p>trên vật liệu khác như sau:</p> <p>a) Chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng đĩa:</p> <p>- Đối với bản ghi âm: 200.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 150.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).</p> <p>- Đối với bản ghi hình: 300.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 200.000</p>	<p>- Thông tư số 09/2023/TT-BVHTTDL ngày 09/8/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định mã số hàng hóa theo danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;</p> <p>- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch</p> <p>- Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và vật liệu khác;</p> <p>- Văn bản hợp nhất số 4225/VBHN-BVHTTDL ngày 18/9/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về quy định quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;</p> <p>- Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11/ 9/ 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số</p>
--	--	--	--	--	---	---

				<p>đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút).</p> <p>b) Chương trình ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với bản ghi âm: <ul style="list-style-type: none"> + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 50.000 đồng/bài hát, 	<p>điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/ 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
--	--	--	--	---	---

					<p>bản nhạc. Tổng mức phí không quá 7.000.000 đồng/chương trình.</p> <p>- Đối với bản ghi hình: + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 75.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 9.000.000 đồng/chương</p>	
--	--	--	--	--	--	--

					trình.	
45	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”	<p>- Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt xét tặng.</p> <p>- Danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” được xét tặng và công bố 03 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2 tháng 9.</p>	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<p>- Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.</p> <p>- Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Nghị định số 40/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
46	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”	<p>- Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt xét tặng.</p>	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<p>- Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.</p> <p>- Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định</p>

		- Danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” được xét tặng và công bố 03 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2 tháng 9.				<p>thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Nghị định số 40/2021/NĐ-CP ngày 30/03/2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
47	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	Căn cứ theo Kế hoạch xét tặng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009.</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng số 39/2013/QH13 ngày 16 /11/2013.</p> <p>- Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.</p> <p>- Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-BVHTTDL ngày 05/02/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thi đua khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch;</p>

48	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	Căn cứ theo Kế hoạch xét tặng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18/6/2009. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng số 39/2013/QH13 ngày 16/ 11/2013. - Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. - Căn cứ Quyết định số 305/QĐ-BVHTTDL ngày 05/02/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thi đua khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch;
49	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt xét tặng. - Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn 	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29/9/ 2014 của Chính phủ quy định về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật. - Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí

		học, nghệ thuật được xét tặng và công bố 05 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2 tháng 9.				<p>Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.</p> <p>- Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
50	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng nhà nước” về văn học, nghệ thuật	<p>- Theo thời gian quy định trong Kế hoạch được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước mỗi đợt xét tặng.</p> <p>- Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học, nghệ thuật được xét tặng và công bố 05 năm một lần, vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh 2 tháng 9.</p>	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<p>- Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ quy định về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.</p> <p>- Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29/9/2014 của Chính phủ về “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.</p> <p>- Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hoá, Thể thao</p>

						và Du lịch. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
51	Xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu máy trò chơi điện tử có cài đặt chương trình trả thưởng dành cho người nước ngoài và thiết bị chuyên dùng cho trò chơi ở sòng bạc. (Bước thẩm định, phê duyệt nội dung và dán tem nhãn kiểm soát, lưu hành máy trò chơi điện tử có cài đặt chương trình trả thưởng dành cho người nước ngoài và thiết bị chuyên	10 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	* Đối với máy trò chơi điện tử có cài đặt chương trình trả thưởng. - Đối với 1 máy/lần thẩm định : 300.000đ/ lần thẩm định. - Đối với 2 máy/lần thẩm định : 500.000đ/ lần thẩm định. * Đối với thiết bị chuyên dùng cho trò chơi ở sòng bạc: 500.000đ/ sản phẩm thẩm định.	- Luật Hải quan số 54/2014/QH 13 ngày 23/6/2014; - Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan. - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý ngoại Thương. - Nghị định số 121/2021/NĐ-CP ngày 27/12/2021 của Chính phủ quy định về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài. - Thông tư số 08/2000/TT-BVHTT ngày 28/4/2000 của Bộ Văn hóa thông tin hướng dẫn quản lý trò chơi điện tử. - Thông tư số 09/2023/TT-BVHTTDL ngày 09/8/2023 của Bộ VHTTDL ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định mã số hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam. - Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11/9/2018 của Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch về sửa đổi, bổ sung một số điều của

	dùng cho trò chơi ở sông bạc)					<p>Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Thông tư số 260/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung văn hóa phẩm xuất khẩu, nhập khẩu.</p>
52	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018;</p> <p>- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. (sau đây gọi là Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ);</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày</p>

						<p>27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2016, lĩnh vực: Kế hoạch và Đầu tư, Du lịch, Giao thông vận tải, Tài nguyên và môi trường, ..., Văn hóa và Thể thao thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thành phố Hà Nội. (sau đây gọi là Quyết định 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội). - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
53	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ

						<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố.
54	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày

						04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
55	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
56	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số

	kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga		47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	<p>26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ. - Thông tư số 11/2016/TT-BVHTTDL ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Yoga. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố
--	---	--	---	--	--

						trên địa bàn thành phố Hà Nội.
57	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ. - Thông tư số 12/2016/TT-BVHTTDL ngày 05/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Golf.. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của Chủ tịch UBND Thành phố. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của

						<p>HĐND Thành phố.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
58	<p>Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo</p>	<p>5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</p>	<p>1.000.000đ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2017/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Taekwondo. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày

						<p>25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
59	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao tổ đối với môn Karate	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Karate. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và

						<p>Du lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bơi, Lặn. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể

						<p>thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ. - Thông tư số 04/2018/TT-BVHTTDL ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên

						<p>môn đối với môn Billiards & Snooker.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
62	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ.

	và Điều bay					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 06/2018/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Dù lượn và môn Điều bay. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
63	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu,	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày

	<p>động thể thao đôi với môn Thể dục thẩm mỹ</p>		<p>Hoàn Kiếm, Hà Nội</p>	<p>trực tuyến</p>	<p>25/11/2015.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ. - Thông tư số 08/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đôi với môn Thể dục thẩm mỹ. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đôi với người hướng dẫn tập luyện thể thao. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
--	--	--	------------------------------	-------------------	--

64	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ. - Thông tư số 09/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Judo. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày
----	---	---	--	--	------------	--

						04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
65	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ. - Thông tư số 10/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Thể dục thể hình và Fitness. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; - Quyết định 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày

						<p>07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố.</p> <p>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>
66	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lân sư rồng	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.</p> <p>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 11/2018/TT-BVHTTDL ngày 31/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lân Sư Rồng.</p> <p>- Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao.</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Quyết định 5500/QĐ-UBND ngày</p>

						<p>03/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
67	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Vũ đạo thể thao giải trí	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ. - Thông tư số 12/2018/TT-BVHTTDL ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Vũ đạo thể thao giải trí. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao.

						<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
68	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ. - Thông tư số 13/2018/TT-BVHTTDL ngày 08/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quyền anh. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày

						<p>08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
69	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ. - Thông tư số 18/2018/TT-BVHTTDL ngày 20/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể

						<p>thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng đá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
70	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ.

						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 19/2018/TT-BVHTTDL ngày 20/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quần vợt. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
71	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.

	doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể thao		Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	dịch vụ công trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ. - Thông tư số 31/2018/TT-BVHTTDL ngày 05/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bắn súng thể thao. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
--	--	--	-----------------------------------	----------------------------	--

72	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ. - Thông tư số 27/2018/TT-BVHTTDL ngày 19/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng ném. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND Thành phố. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày
----	---	---	--	--	------------	---

						04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
73	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ. - Thông tư số 29/2018/TT-BVHTTDL ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Wushu. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND Thành phố. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định

						<p>thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố.</p> <p>- Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>
74	<p>Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng rổ</p>	<p>5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội</p>	<p>Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến</p>	<p>1.000.000đ</p>	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.</p> <p>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 32/2018/TT-BVHTTDL ngày 05/ 10/ 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng rổ.</p> <p>- Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao.</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Quyết định 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND Thành phố.</p>

						<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
75	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đấu kiếm thể thao	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ. - Thông tư số 34/2018/TT-BVHTTDL ngày 02/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Đấu kiếm thể thao. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày

						<p>27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND Thành phố. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
76	Cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	10 ngày làm việc kể từ khi cơ quan tiếp nhận nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/ 11/ 2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành và bị bãi bỏ trong lĩnh vực gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (sau đây gọi là Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của

						Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).
77	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	03 ngày làm việc kể từ khi cơ quan tiếp nhận nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/ 11/ 2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
78	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	10 ngày làm việc kể từ khi cơ quan tiếp nhận nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa Sở Văn hóa và Thể thao, 47 Hàng Dầu, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (12 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
----	------------------------	---------------------	--------------------	---------------------	-------------	----------------

01	Thủ tục Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan QLNN về văn hóa cấp huyện cấp)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: + Từ 01 đến 03 phòng: 4.000.000 đồng/giấy. + Từ 04 đến 05 phòng: 6.000.000 đồng/giấy. + Từ 06 phòng trở lên: 12.000.000 đồng/giấy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. - Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phân cấp việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
02	Thủ tục Cấp giấy phép điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke (do cơ quan QLNN về văn hóa cấp huyện cấp)	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Đối với trường hợp 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. - Quyết định số 14/2024/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội

				<p>đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng là 2.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 12.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định.</p> <p>- Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy.</p>	<p>về việc phân cấp việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ Karaoke trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
--	--	--	--	--	--

03	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	19 ngày (trước ngày dự kiến lễ hội 30 ngày)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. - Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND Thành phố. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
04	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	14 ngày (trước ngày dự kiến lễ hội 20 ngày)	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. - Quyết định 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND Thành phố. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
05	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Thông tư số 09/2017/TT-BVHTTDL ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên

					<p>chuyên môn đối với môn Cầu lông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 1482/QĐ-SVHTT ngày 29/12/2023 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc ủy quyền cho UBND các quận, huyện, thị xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực thể thao, gia đình thuộc thẩm
--	--	--	--	--	--

						quyền giải quyết của Sở Văn hóa và Thể thao. (sau đây gọi là Quyết định số 1482/QĐ-SVHTT ngày 29/12/2023 của Sở Văn hóa và Thể thao)
06	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Thông tư số 05/2018/TT-BVHTTDL ngày 22/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng bàn. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy

						<p>định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 1482/QĐ-SVHTT ngày 29/12/2023 của Sở Văn hóa và Thể thao
07	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Thông tư số 07/2018/TT-BVHTTDL ngày 30/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Khiêu vũ thể thao. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL

						<p>ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 1482/QĐ-SVHTT ngày 29/12/2023 của Sở Văn hóa và Thể thao
08	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ cổ truyền,	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày

	môn Vovinam		tại UBND cấp huyện		<p>25/11/2015.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Thông tư số 14/2018/TT-BVHTTDL ngày 09/03/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ cổ truyền, môn Vovinam. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội.
--	-------------	--	--------------------	--	---

						<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 1482/QĐ-SVHTT ngày 29/12/2023 của Sở Văn hóa và Thể thao
09	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	5,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/04/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Thông tư số 17/2018/TT-BVHTTDL ngày 16/03/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Mô tô nước trên biển. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

						<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND Thành phố. - Quyết định số 3782/QĐ-UBND ngày 25/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 1482/QĐ-SVHTT ngày 29/12/2023 của Sở Văn hóa và Thể thao
10	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 20/2018/TT-BVHTTDL ngày 03/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Patin. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định 5500/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND thành phố Hà Nội. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. - Quyết định số 1482/QĐ-SVHTT ngày
--	--	--	--	--	---

						29/12/2023 của Sở Văn hóa và Thể thao
11	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<p>- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018.</p> <p>- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015.</p> <p>- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.</p> <p>- Thông tư số 21/2018/TT-BVHTTDL ngày 05/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lặn biển thể thao giải trí.</p> <p>- Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao.</p> <p>- Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>- Quyết định 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND Thành phố.</p> <p>- Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của</p>

						<p>HĐND Thành phố.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội Quyết định số 1482/QĐ-SVHTT ngày 29/12/2023 của Sở Văn hóa và Thể thao
12	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	1.000.000đ	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. - Thông tư số 28/2018/TT-BVHTTDL ngày 26/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Leo núi thể thao. - Thông tư số 07/2021/TT-BVHTTDL ngày 08/9/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tập huấn chuyên môn thể

						<p>thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Quyết định 1057/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của UBND Thành phố. - Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc ban hành một số quy định thu phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hà Nội thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố. - Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố về Nghị quyết về việc thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Quyết định 4610/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 phê duyệt phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của UBND thành phố Hà Nội. <p>Quyết định số 1482/QĐ-SVHTT ngày 29/12/2023 của Sở Văn hóa và Thể thao</p>
--	--	--	--	--	--	---

IV. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (03 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Thủ tục thông báo	15 ngày, kể từ	Bộ phận tiếp	Nộp hồ sơ trực	Không	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày

	thành lập đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ	nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp huyện	tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến		21/11/2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện. - Quyết định số 4005/QĐ-BVHTTDL ngày 22/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
02	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp huyện	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện. - Quyết định số 4005/QĐ-BVHTTDL ngày 22/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
03	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện;	Không	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày

viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	báo hợp lệ	quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp huyện	hoặc qua dịch vụ công trực tuyến		18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện. - Quyết định số 4005/QĐ-BVHTTDL ngày 22/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
--	------------	---	----------------------------------	--	--

V. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI (07 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được thông báo, nếu không có ý kiến trả lời thì đơn vị gửi thông báo được tổ chức lễ hội theo nội dung thông báo.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	-Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

02	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện. - Quyết định số 4005/QĐ-BVHTTDL ngày 22/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
03	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện. - Quyết định số 4005/QĐ-BVHTTDL ngày 22/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
04	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ	Bộ phận tiếp nhận và trả	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019.

	thư viện cộng đồng	hồ sơ thông báo hợp lệ.	kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp xã	đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến		<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện. - Quyết định số 4005/QĐ-BVHTTDL ngày 22/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
05	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp xã	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29/11/2006. - Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao. - Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ thể thao cơ sở. - Quyết định số 3684/QĐ-BVHTTDL ngày 27/12/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

06	Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	12 giờ kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được đề nghị cấm tiếp xúc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
07	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc	12 giờ kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nhận được đề nghị cấm tiếp xúc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.	Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc qua đường bưu điện; hoặc qua dịch vụ công trực tuyến	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình. - Quyết định số 3657/QĐ-BVHTTDL ngày 29/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.